

Số: 01/2026/QĐST-

HNGĐ

Phú Thọ, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, TP.

Số CCCD: 001196029997, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/9/2024

Bị đơn: anh Bạch Bá N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu Ba Bường, xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ

Số CCCD: 017088004505, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2021.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị T và anh Bạch Bá N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: chị T và anh N cùng nhất trí về con chung có 02 con chung là: Bạch Thu H, sinh ngày 05/4/2013 và Bạch Ngọc H1, sinh ngày 12/4/2015. Khi ly hôn chị T và anh N nhất trí thỏa thuận:

Giao 02 con chung là Bạch Thu H, Bạch Ngọc H1 cho anh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2/ Về tài sản chung: chị T và anh N cùng nhất trí không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.3/ Về công nợ chung: chị T và anh N cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về án phí: chị T tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0006365 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ chị T đã nộp 300.000 đồng, nay chị T được hoàn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17-Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương